TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 20-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hảng A Nếnh

Ông Lò Văn Ngắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 25/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Quàng Văn X; Sinh ngày 08/02/1977; Tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú: Bản KC, xã BL, huyện MA tỉnh Điện Biên; Nơi sinh sống: Bản KC, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn Y (đã chết) và bà Quàng Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là Lường Thị P và có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại, đồng thời là đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Đỗ Văn T; Sinh năm: 1983; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Địa chỉ: Bản KC, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (theo văn bản uỷ quyền ngày 30/10/2024) vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/8/2024 Quàng Văn X do biết trước nhà kho gia đình anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983 thuộc bản Khu Chợ, xã Búng, Lao huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên sát tường nhà gia đình mình bên trong có nhiều tài sản có giá trị và thường không có người ở lại trông coi vào ban đêm nên Quàng Văn X đã này sinh ý định lén lút đột nhập để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày lợi dụng lúc đêm khuya và ngoài trời đang có mưa rơi vào mái tôn tạo tiếng động lớn Quàng Văn X đã lén lút mang theo 01 thang tre, 01 đèn pin tự chế, 01 đục tự chế bằng kim loại dài 115cm, đường kính 03cm, một đầu nhọn và 01 chiếc cờ lên chữ T 08mm đi ra phía sau nhà kho của gia đình anh Đỗ Văn T dùng thang tre treo lên mái tôn rồi dùng cơ lê mở ốc vít mái tôn đột nhập vào bên trong nhà kho chiếm đoạt tài sản. Khi vào bên trong Quàng Văn X quan sát thấy 01 két sắt đặt phía cuối giường ngủ sát cửa ra vào và tại phía cột nhà trong phòng ngủ gắn 01 camera an ninh đặt phía trên cầu dao điện. Quàng Văn X đi đến rút dây nguồn rồi lấy chiếc đi camera trị giá 400.000 đồng cho vào túi áo mưa đang mặc, đồng thời ngắt cầu dao điện. Sau đó Quàng Văn X dùng chiếc đục tự chế mang theo phá hủy chiếc két sắt trị giá 2.500.000 đồng tìm kiếm tài sản bên trong thì phát hiện bên trong chiếc túi vải đeo màu đen có số tiền 30.350.000 đồng với các mệnh giá gồm 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng. Quàng Văn X đã lấy toàn bộ số tiền cho vào túi áo mưa đang mặc rồi đi ra ngoài theo lối cũ. Khoảng 07 giờ ngày 08/8/2024 chị Ngô Thị Thêu là vợ của anh Đỗ Văn T vào kho của gia đình thì phát hiện bị kẻ gian đột nhập phá két sắt lấy đi số tiền của gia đình. Sau đó anh Đỗ Văn T đã làm đơn trình báo vụ việc lên cơ quan Công an đề nghị giải quyết. Ngày 16/8/2024 nhận thức được hành vi vi phạm Quàng Văn X đã đến cơ quan Công an tự thú và khai báo rõ toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án thu giữ bao gồm: Số tiền 30.350.000 đồng; 01 Camera nhãn hiệu IMOU, màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc túi vải dù đeo màu đen, có ngăn khóa bên ngoài và 01 ngăn khóa nhỏ bên trong đã qua sử dụng; 01 ví da cũ màu nâu đã qua sử dụng, kích thước (12x10)cm; 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (52x87x36)cm bị đục phá mất công năng sử dụng; 01 đục tự chế bằng kim loại dài 115cm, đường kính 03 cm, một đầu nhọn; 01 cờ lê chữ T 08 mm bằng kim loại, phần tay nắm bọc nhựa màu đen; 01 chiếc đèn pin tự chế bằng nhựa, ốp đèn pha đèn bằng nhựa hình tròn màu vàng, đường kính 08 cm, tay cầm bằng nhựa màu hồng hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 03cm; 01 chiếc áo mưa màu canh đen phía trước ngực bên trái có gắn logo chữ THỦY & SƠN màu đỏ; 01 thang bằng tre dài 294 cm, rộng 36 cm, đường kính thân cây tre làm khung thang 06 cm.

Ngày 18/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu anh Đỗ Văn T những tài sản sau: Số tiền 30.350.000 đồng; 01 Camera nhãn hiệu IMOU, màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc túi vải dù đeo màu đen, có ngăn khóa bên ngoài và 01 ngăn khóa nhỏ bên trong đã qua sử dụng; 01 ví da cũ màu nâu đã qua sử dụng, kích thước (12x10)cm.

Ngày 26/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng ra yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 20, ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Ảng kết luận: 01 chiếc camera nhãn hiệu IMOU, màu trắng, chân đế có nam châm gắn tường, cũ qua sử dụng có giá trị là 400.000 đồng và 01 két sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP, có kích thước rộng 52 cm, cao 87 cm, dày 26 cm đã qua sử dụng có giá 2.500.000 đồng.

Ngày 25/9/2024 Quàng Văn X đã bồi thường thiệt hại do két sắt bị huỷ hoại với số tiền 2.500.000 đồng cho anh Đỗ Văn T và chị Ngô Thị Thêu.

Bản cáo trạng số: 103/CT-VKS-MA ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố Quàng Văn X để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Huỷ hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn X từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn X từ 06 tháng đến 10 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tội Huỷ hoại tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều tội và cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 04 năm đến 05 năm.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau: 01 đục tự chế bằng kim loại dài 115cm, đường kính 03cm, một đầu nhọn; 01 cờ lê chữ T 08mm bằng kim loại, phần tay nắm bọc nhựa màu đen; 01 chiếc đèn pin tự chế bằng nhựa, ốp đèn pha đèn bằng nhựa hình tròn màu vàng, đường kính 08cm, tay cầm bằng nhựa màu hồng hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 03cm; 01 chiếc áo mưa màu canh đen

phía trước ngực bên trái có gắn logo chữ THỦY & SƠN màu đỏ; 01 thang bằng tre dài 294cm, rộng 36cm, đường kính thân cây tre làm khung thang 06cm, 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (52x87x36) cm bị đục phá mất công năng sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên toà, bị hại đồng thời là đại diện hợp pháp của bị hại anh Đỗ Văn T vắng mặt không có lý do, lời khai trong hồ sơ anh trình bày như sau: Ngày 07/8/2024 gia đình anh bị kẻ gian đột nhập, phá két sắt trộm mất số tiền 30.350.000 đồng mà 01 camera trị giá 400.000 đồng. Sau đó thì biết được người huỷ hoại két sắt và lấy trộm tiền và camera của gia đình anh là Quàng Văn X. Hiện nay anh đã nhận lại được số tiền và camera bị mất và được Quàng Văn X bồi thường 2.500.000 đồng két sắt bị huỷ hoại nên về trách nhiệm dân sự anh không có đề nghị gì thêm. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại: Tại phiên toà bị hại đồng thời là đại diện hợp pháp của bị hại anh Đỗ Văn T vắng mặt không có lý do. Xét thấy anh Đỗ Văn T vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn T.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/8/2024 lợi dụng lúc đêm tối và trời mưa tạo tiếng ồn Quàng Văn X đã lén lút đột nhập vào nhà kho của gia đình anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983 thuộc bản Khu Chợ, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên phá hủy két sắt trị giá 2.500.000 đồng để chiếm số tiền 30.350.000 đồng, đồng thời chiếm đoạt 01 camera trị giá 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Quàng Văn X trộm cắp là 30.750.000 đồng, huỷ hoại tài sản giá trị 2.500.000 đồng. Mục đích Quàng Văn X chiếm đoạt tiền để tiêu xài cá nhân và chiếm đoạt camera để che dấu hành vi phạm tội, mục đích phá két sắt là để lấy tiền trong két sắt. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu

đã thu thập có trong hồ sơ vụ án vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 30.750.000 đồng và huỷ hoại tài sản trị giá 2.500.000 đồng của Quàng Văn X đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Huỷ hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản và huỷ hoại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã ra tự thú, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, từ 06 tháng đến 10 tháng tù về tội Huỷ hoại tài sản, đề nghị tổng hợp hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm hai tội cùng là ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trước khi phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Đề nghị xử phạt bị cáo của Đại điện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, theo biên bản xác minh tài sản, thu nhập ngày 05/10/2024, tại bút lục số 165a. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Văn T đã nhận lại đủ các tài sản bị mất và được bồi thường thiệt hại đối với chiếc két sắt nên không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 30.350.000 đồng; 01 Camera nhãn hiệu IMOU, màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc túi vải dù đeo màu đen, có ngăn khóa bên ngoài và 01 ngăn khóa nhỏ bên trong đã qua sử dụng; 01 ví da cũ màu nâu đã qua sử dụng, kích thước (12x10) cm. Những tài sản này, quá trình điều tra đã làm rõ là tài sản của bị hại nên ngày 18/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại anh Đỗ Văn T là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với những vật chứng sau: 01 đục tự chế bằng kim loại dài 115cm, đường kính 03cm, một đầu nhọn; 01 cờ lê chữ T 08mm bằng kim loại, phần tay nắm bọc nhựa màu đen; 01 chiếc đèn pin tự chế bằng nhựa, ốp đèn pha đèn bằng nhựa hình tròn màu vàng, đường kính 08cm, tay cầm bằng nhựa màu hồng hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 03cm; 01 chiếc áo mưa màu canh đen phía trước ngực bên trái có gắn logo chữ THỦY & SƠN màu đỏ; 01 thang bằng tre dài 294cm, rộng 36cm, đường kính thân cây tre làm khung thang 06cm. Số vật chứng này là những vật của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, đã hết giá trị nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu huỷ:

+ Đối với 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (52x87x36) cm. Đại diện Viện kiểm sát để nghị tịch thu tiêu huỷ, xét thấy mặc dù két sắt đã bị đục, phá mất công năng sử dụng nhưng với khối lượng vào khoảng mấy chục kg thép thì nó vẫn còn giá trị và là tài sản của bị hại nên căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho bị hại, không chấp nhận ý kiến tịch thu tiêu huỷ của Đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản và tội Huỷ hoại tài sản".

2. Về hình phạt:

+ Căn vào khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Căn vào khoản 1 Điều 178, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn X 06 (sáu) tháng tù về tội Huỷ hoại tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Quàng Văn X phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là (01 năm 06 tháng + 06 tháng = 02 năm tù), cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2024).

Giao bị cáo Quàng Văn X cho Ủy ban nhân dân xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cứ trú số 01/2024/LCĐKNCT-TA ngày 28/10/2024 của Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng sau: 01 đục tự chế bằng kim loại dài 115cm, đường kính 03cm, một đầu nhọn; 01 cờ lê chữ T 08mm bằng kim loại,

phần tay nắm bọc nhựa màu đen; 01 chiếc đèn pin tự chế bằng nhựa, ốp đèn pha đèn bằng nhựa hình tròn màu vàng, đường kính 08cm, tay cầm bằng nhựa màu hồng hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 03cm; 01 chiếc áo mưa màu canh đen phía trước ngực bên trái có gắn logo chữ THỦY & SƠN màu đỏ; 01 thang bằng tre dài 294cm, rộng 36cm, đường kính thân cây tre làm khung thang 06cm.

+ Trả lại cho bị hại anh Đỗ Văn T 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (52x87x36) cm bị đục phá mất công năng sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2024 giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/11/2024); Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Ảng;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Ảng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Ảng;
- Nhà tạm giữ CA.H Mường Ảng;
- Bị cáo, Bị hại;
- THADS huyện Mường Ảng;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Phong